|  |  |
| --- | --- |
|  TRƯỜNG THCS GIA THỤY **TỔ XÃ HỘI***Năm học 2021-2022***ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I** **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 6***Thời gian làm bài: 60 phút**Ngày kiểm tra: 21/12/2021* |

 **Chọn phương án đúng cho những câu sau:**

Câu 1: Kim loại đầu tiên mà con người phát hiện ra để chế tạo công cụ lao động là gì?

A. Vàng.

B. Bạc.

C. Đồng đỏ.

D. Đồng thau.

Câu 2: Thành tựu toán học của người Ai Cập cổ đại là phép tính theo

A. hệ đếm thập phân.

B. hệ đếm 60.

C. hệ đếm 10.

D. hệ đếm 100.

Câu 3: Cư dân Ai Cập cổ đại viết chữ trên

A. giấy pa-pi-rút.

B. mai rùa.

C. thẻ tre.

D. đất sét.

Câu 4: Người Lưỡng Hà dùng vật nhọn có hình tam giác làm bút rồi viết lên tấm đất sét ướt, tạo thành chữ cái. Đó là loại chữ nào?

A. La tinh.

B. Hình nêm.

C. Tượng hình.

D. Nổi.

Câu 5: Tại sao người Ai Cập cổ đại giỏi về hình học?

A. Phải đo lại ruộng đất và xây dựng các công trình đền tháp.

B. Phải phân chia ruộng đất cho nông dân.

C. Phải xây dựng các công trình kiến trúc.

D. Phải xây dựng các công trình thủy lợi.

Câu 6: Nhà nước do vua đứng đầu và toàn quyền quyết định gọi là nhà nước

A. quân chủ chuyên chế.

B. chủ nghĩa xã hội.

C. tư bản chủ nghĩa.

D. quân chủ lập hiến.

Câu 7: Công trình nào của cư dân Lưỡng Hà cổ đại được công nhận là kỳ quan thế giới cổ đại?

A. Tượng Nhân sư.

B. Vườn treo Ba-bi-lon.

C. Cổng I-sơ-ta.

D. Khu lăng mộ Gi-za.

Câu 8: Từ rất sớm, Ấn Độ cổ đại đã có chữ viết riêng đó là

A. chữ tượng hình.

B. chữ tượng ý.

C. chữ Hin-đu.

D. chữ Phạn.

Câu 9: Chế độ đẳng cấp Vác-na ở Ấn Độ thời cổ đại là sự phân biệt về

A. chủng tộc và màu da.

B. tôn giáo.

C. trình độ học vấn.

D. giàu - nghèo.

Câu 10: Theo chế độ đẳng cấp Vác-na, xã hội Ấn Độ cổ đại có mấy đẳng cấp?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 11: Hai bộ sử thi nổi tiếng nhất của Ấn Độ thời cổ đại là

A. Ma-ha-bha-ra-ta và Prit-si-cat.

B. Ra-ma-ya-na và Xat-sai-a.

C. Ra-ma-ya-na và Mê-ga-du-ta.

D. Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-ya-na.

Câu 12: Tôn giáo nào do Thích Ca Mâu Ni sáng lập?

A. Phật giáo.

B. Hin-đu giáo.

C. Hồi giáo.

D. Thiên chúa giáo.

Câu 13: Chủ nhân của 10 chữ số đặc biệt là chữ số 0 mà ngày nay được dùng rộng rãi trên thế giới là người nước

A. Hi Lạp.

B. Ấn Độ.

C. La Mã.

D. Trung Quốc.

Câu 14: Xã hội Trung Quốc dưới thời Tần bị phân hóa thành các giai cấp nào?

A. Vua và quan lại.

B. Địa chủ và nông dân lĩnh canh.

C. Lãnh chúa và nông nô.

D. Tư sản và vô sản.

Câu 15: Công trình kiến trúc tiêu biểu của Trung Quốc cổ đại là

A. Vạn lý trường thành.

B. Tử Cấm thành.

C. Ngọ Môn.

D. Di Hòa Viên.

Câu 16: Các quốc gia cổ đại phương Đông tiêu biểu được hình thành ở

A. Trung Quốc, Ai Cập, Lưỡng Hà, Việt Nam.

B. Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc.

C. Ai Cập, Trung Quốc, Lưỡng Hà, Ấn Độ, La Mã, Hy Lạp.

D. Ai Cập, Trung Quốc, Lưỡng Hà , Ấn Độ, La Mã.

Câu 17: Điều kiện tự nhiên của các quốc gia cổ đại Hy Lạp, La Mã tạo thuận lợi cho hoạt động kinh tế nào?

A. chăn nuôi gia súc.

B. nông nghiệp trồng lúa nước.

C. thủ công nghiệp hàng hóa.

D. thủ công nghiệp và thương nghiệp.

Câu 18: Phần quan trọng nhất của mỗi thành bang ở Hi Lạp cổ đại là

A. vùng đất trồng trọt.

B. nhà thờ.

C. phố xá.

D. bến cảng.

Câu 19: Hệ chữ La tinh và chữ số La Mã mà ngày nay chúng ta đang sử dụng là thành tựu văn hóa của người

A. Hi Lạp và La Mã.

B. Ai Cập và Lưỡng Hà.

C. Trung Quốc và Lưỡng Hà.

D. Trung Quốc và Ấn Độ.

Câu 20: Theo em, logo của Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) lấy ý tưởng từ công trình kiến trúc nổi tiếng nào của Hy Lạp cổ đại?



A. Đền Pác - tê - nông.

B. Đấu trường Cô - li - dê.

C. Vườn treo Ba - bi - lon.

D. Kim tự tháp.

**Câu 21.** Vỏ Trái Đất có độ dày:

A. 70 - 80km.

B. Dưới 70km.

C. 80 - 90km.

D. Trên 90km.

**Câu 22.** Khi hai mảng tách xa nhau sẽ xảy ra hiện tượng nào sau đây?

A. Các dãy núi cao, núi lửa và bão hình thành.

B. Động đất, núi lửa và lũ lụt xảy ra nhiều nơi.

C. Bão lũ, mắc ma phun trào diễn ra diện rộng.

D. Mắc ma trào lên và tạo ra các dãy núi ngầm.

**Câu 23.** Trên Trái Đất có tất cả bao nhiêu mảng kiến tạo lớn?

A. 9.

B. 6.

C. 8.

D. 7.

**Câu 24.** Sự di chuyển của các địa mảng là nguyên nhân gây ra loại thiên tai nào sau đây?

A. Bão, dông lốc.

B. Lũ lụt, hạn hán.

C. Núi lửa, động đất.

D. Lũ quét, sạt lở đất.

**Câu 25.** Địa mảng nào sau đây tách xa địa mảng Á - Âu ở phía Tây?

A. Mảng Bắc Mĩ.

B. Mảng Thái Bình Dương.

C. Mảng Nam Mĩ.

D. Mảng châu Phi.

**Câu 26.** Trái Đất được cấu tạo bởi các lớp nào sau đây?

A. Man-ti, vỏ Trái Đất và nhân trong.

B. Nhân (lõi), nhân ngoài, vỏ Trái Đất.

C. Vỏ Trái Đất, man-ti và nhân (lõi).

D. Vỏ lục địa, nhân (lõi) và man-ti.

**Câu 27.** Ngoại lực và nội lực tạo ra các dạng địa hình trên bề mặt có đặc điểm nào sau đây?

A. Hai lực giống nhau và tác động đồng thời nhau.

B. Hai lực đối nghịch nhau, tác động đồng thời nhau.

C. Hai lực đối nghịch nhau, tác động luân phiên nhau.

D. Hai lực giống nhau, không tác động đồng thời nhau.

**Câu 28.** Vận động kiến tạo **không** có biểu hiện nào sau đây?

A. Nâng lên, hạ xuống.

B. Uốn nét, đứt gãy.

C. Động đất, núi lửa.

D. Mài mòn, bồi tụ.

**Câu 29.** Các dạng địa hình nào sau đây được hình thành do gió?

A. Hàm ếch sóng vỗ.

B. Vách biển, vịnh biển.

C. Bậc thềm sóng vỗ.

D. Các cột đá, nấm đá.

**Câu 30.** Nhật Bản nằm ở vành đai lửa nào sau đây?

A. Đại Tây Dương.

B. Thái Bình Dương.

C. Ấn Độ Dương.

D. Bắc Băng Dương.

**Câu 31.** Cao nguyên là dạng địa hình có độ cao tuyệt đối là

A. trên 500m.

B. từ 300 - 400m.

C. dưới 300m.

D. từ 400 - 500m.

**Câu 32.** Núi trẻ là núi có đặc điểm nào sau đây?

A. Đỉnh tròn, sườn dốc.

B. Đỉnh tròn, sườn thoải.

C. Đỉnh nhọn, sườn dốc.

D. Đỉnh nhọn, sườn thoải.

**Câu 33.** Dạng địa hình nào sau đây thuận lợi cho trồng cây lương thực và thực phẩm?

A. Cao nguyên.

B. Đồng bằng.

C. Đồi.

D. Núi.

**Câu 34.** Đồi có độ cao thế nào so với các vùng đất xung quanh?

A. Từ 200 - 300m.

B. Trên 400m.

C. Từ 300 - 400m.

D. Dưới 200m.

**Câu 35.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với địa hình đồi?

A. Dạng địa hình nhô cao.

B. Đỉnh tròn và sườn dốc.

C. Độ cao không quá 200m.

D. Tập trung thành vùng.

**Câu 36.** Điểm giống nhau giữa đồng bằng và cao nguyên là

A. bề mặt địa hình tương đối bằng phẳng hoặc gợn sóng.

B. thích hợp trồng cây công nghiệp và cây lương thực.

C. có hình thái đỉnh tròn, sườn thoải và thung lũng rộng.

D. độ cao tuyệt đối khoảng 200m so với mực nước biển.

**Câu 37.** Các loại khoáng sản nào sau đây thuộc nhóm khoáng sản kim loại màu?

A. Crôm, titan, mangan.

B. Apatit, đồng, vàng.

C. Than đá, dầu mỏ, khí.

D. Đồng, chì, kẽm.

**Câu 38.** Các khoáng sản như dầu mỏ, khí đốt, than đá thuộc nhóm khoáng sản nào sau đây?

A. Phi kim loại.

B. Nhiên liệu.

C. Kim loại màu.

D. Kim loại đen.

**Câu 39.** Đồng bằng có độ cao tuyệt đối thường dưới

A. 400m.

B. 500m.

C. 200m.

D. 300m.

**Câu 40.** Ở nước ta, các cao nguyên ba-dan tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây?

A. Tây Bắc.

B. Bắc Trung Bộ.

C. Đông Bắc.

D. Tây Nguyên.

|  |  |
| --- | --- |
|  TRƯỜNG THCS GIA THỤY **TỔ XÃ HỘI***Năm học 2021-2022***ĐỀ DỰ PHÒNG** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I** **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 6***Thời gian làm bài: 60 phút**Ngày kiểm tra:*  |

**Chọn phương án đúng cho những câu sau:**

Câu 1: Kim loại đầu tiên mà con người phát hiện ra để chế tạo công cụ lao động là gì

A. Vàng.

B. Bạc.

C. Đồng đỏ.

D. Đồng thau.

Câu 2: Thành tựu toán học của người Lưỡng Hà cổ đại là phép tính theo

A. hệ đếm thập phân

B. hệ đếm 60.

C. hệ đếm 10.

D. hệ đếm 100.

Câu 3: Cư dân Ai Cập cổ đại viết chữ trên

A. giấy pa-pi-rút.

B. mai rùa.

C. thẻ tre.

D. đất sét.

Câu 4 : Người Ai Cập dùng hình thực để biểu đạt ý niệm, đó là loại chữ nào?

A. La tinh.

B. Hình nêm.

C. Tượng hình.

D. Nổi.

Câu 5: Tại sao người Ai Cập giỏi về hình học?

A. Phải đo lại ruộng đất và xây dựng các công trình đền tháp.

B. Phải phân chia ruộng đất cho nông dân.

C. Phải xây dựng các công trình kiến trúc.

D. Phải xây dựng các công trình thủy lợi.

Câu 6: Nhà nước do vua đứng đầu và toàn quyền quyết định gọi là nhà nước

A. quân chủ chuyên chế.

B. chủ nghĩa xã hội.

C. tư bản chủ nghĩa.

D. quân chủ lập hiến.

Câu 7: Công trình nào của cư dân Lưỡng Hà cổ đại được công nhận là kỳ quan thế giới cổ đại?

A. Tượng Nhân sư.

B. Vườn treo Ba-bi-lon.

C. Cổng I-sơ-ta.

D. Khu lăng mộ Gi-za.

Câu 8: Từ rất sớm, Ấn Độ cổ đại đã có chữ viết riêng đó là

A. chữ tượng hình.

B. chữ tượng ý.

C. chữ Hin-đu.

D. chữ Phạn.

Câu 9: Chế độ đẳng cấp Vác-na ở Ấn Độ thời cổ đại là sự phân biệt về

A. chủng tộc và màu da.

B. tôn giáo.

C. trình độ học vấn.

D. giàu - nghèo.

Câu 10:  **Đẳng cấp đứng đầu trong xã hội Ấn Độ cổ đại là**

A. Bra-man.

B. Ksa-tri-a.

C. Vai-si-a.

D. Su-đra.

Câu 11. Hai bộ sử thi nổi tiếng nhất của Ấn Độ thời cổ đại là

A. Ma-ha-bha-ra-ta và Prit-si-cat.

B. Ra-ma-ya-na và Xat-sai-a.

C. Ra-ma-ya-na và Mê-ga-du-ta.

D. Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-ya-na.

Câu 12: **Ấn Độ là quê hương của những tôn giáo**

A. Hin-đu giáo và Phật giáo.

B. Nho giáo và Phật giáo.

C. Hin-đu giáo và Thiên chúa giáo.

D. Nho giáo và Đạo giáo.

Câu 13: Chủ nhân của 10 chữ số đặc biệt là chữ số 0 mà ngày nay được dùng rộng rãi trên thế giới là người nước

A. Hi Lạp.

B. Ấn Độ.

C. La Mã.

D. Trung Quốc.

Câu 14. Chế độ phong kiến ở Trung Quốc được hình thành dưới triều đại nào?

A. Nhà Thương.

B. Nhà Tần.

C. Nhà Chu.

D. Nhà Hán.

Câu 15: Công trình kiến trúc tiêu biểu của Trung Quốc cổ đại là

A.Vạn lý trường thành.

B. Tử Cấm thành.

C. Ngọ Môn.

D. Di Hòa Viên.

Câu 16: Các quốc gia cổ đại phương Đông tiêu biểu được hình thành ở

A. Trung Quốc, Ai Cập, Lưỡng Hà, Việt Nam

B. Ai Cập, Lưỡng Hà , Ấn Độ, Trung Quốc.

C. Ai Cập, Trung Quốc, Lưỡng Hà, Ấn Độ, La Mã, Hy Lạp.

D. Ai Cập, Trung Quốc, Lưỡng Hà , Ấn Độ, La Mã.

Câu 17: Dưới thời kì đế chế, quyền lực ở La Mã cổ đại tập trung trong tay

A. Viện Nguyên lão.

B. Đại hội nhân dân.

C. Hoàng đế.

D. Hội đồng 10 tướng lĩnh.

Câu 18: Phần quan trọng nhất của mỗi thành bang ở Hi Lạp cổ đại là

A. vùng đất trồng trọt.

B. nhà thờ.

C. phố xá.

D. bến cảng.

Câu 19: Hệ chữ La tinh và chữ số La Mã mà ngày nay chúng ta đang sử dụng là thành tựu văn hóa của người

A. Hi Lạp và La Mã.

B. Ai Cập và Lưỡng Hà.

C. Trung Quốc và Lưỡng Hà.

D. Trung Quốc và Ấn Độ.

Câu 20: Theo em, logo của Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) lấy ý tưởng từ công trình kiến trúc nổi tiếng nào của Hy Lạp cổ đại?



A. Đền Pác - tê - nông.

B. Đấu trường Cô - li - dê.

C. Vườn treo Ba - bi - lon.

D. Kim tự tháp.

**Câu 21.** Vỏ Trái Đất có độ dày:

A. 70 - 80km.

B. Dưới 70km.

C. 80 - 90km.

D. Trên 90km.

**Câu 22.** Khi hai mảng tách xa nhau sẽ xảy ra hiện tượng nào sau đây?

A. Các dãy núi cao, núi lửa và bão hình thành.

B. Động đất, núi lửa và lũ lụt xảy ra nhiều nơi.

C. Bão lũ, mắc ma phun trào diễn ra diện rộng.

D. Mắc ma trào lên và tạo ra các dãy núi ngầm.

**Câu 23.** Trên Trái Đất có tất cả bao nhiêu mảng kiến tạo lớn?

A. 9.

B. 6.

C. 8.

D. 7.

**Câu 24.** Sự di chuyển của các địa mảng là nguyên nhân gây ra loại thiên tai nào sau đây?

A. Bão, dông lốc.

B. Lũ lụt, hạn hán.

C. Núi lửa, động đất.

D. Lũ quét, sạt lở đất.

**Câu 25.** Địa mảng nào sau đây tách xa địa mảng Á - Âu ở phía Tây?

A. Mảng Bắc Mĩ.

B. Mảng Thái Bình Dương.

C. Mảng Nam Mĩ.

D. Mảng châu Phi.

**Câu 26.** Trái Đất được cấu tạo bởi các lớp nào sau đây?

A. Man-ti, vỏ Trái Đất và nhân trong.

B. Nhân (lõi), nhân ngoài, vỏ Trái Đất.

C. Vỏ Trái Đất, man-ti và nhân (lõi).

D. Vỏ lục địa, nhân (lõi) và man-ti.

**Câu 27.** Ngoại lực và nội lực tạo ra các dạng địa hình trên bề mặt có đặc điểm nào sau đây?

A. Hai lực giống nhau và tác động đồng thời nhau.

B. Hai lực đối nghịch nhau, tác động đồng thời nhau.

C. Hai lực đối nghịch nhau, tác động luân phiên nhau.

D. Hai lực giống nhau, không tác động đồng thời nhau.

**Câu 28.** Vận động kiến tạo **không** có biểu hiện nào sau đây?

A. Nâng lên, hạ xuống.

B. Uốn nét, đứt gãy.

C. Động đất, núi lửa.

D. Mài mòn, bồi tụ.

**Câu 29.** Các dạng địa hình nào sau đây được hình thành do gió?

A. Hàm ếch sóng vỗ.

B. Vách biển, vịnh biển.

C. Bậc thềm sóng vỗ.

D. Các cột đá, nấm đá.

**Câu 30.** Nhật Bản nằm ở vành đai lửa nào sau đây?

A. Đại Tây Dương.

B. Thái Bình Dương.

C. Ấn Độ Dương.

D. Bắc Băng Dương.

**Câu 31.** Cao nguyên là dạng địa hình có độ cao tuyệt đối là

A. trên 500m.

B. từ 300 - 400m.

C. dưới 300m.

D. từ 400 - 500m.

**Câu 32.** Núi trẻ là núi có đặc điểm nào sau đây?

A. Đỉnh tròn, sườn dốc.

B. Đỉnh tròn, sườn thoải.

C. Đỉnh nhọn, sườn dốc.

D. Đỉnh nhọn, sườn thoải.

**Câu 33.** Dạng địa hình nào sau đây thuận lợi cho trồng cây lương thực và thực phẩm?

A. Cao nguyên.

B. Đồng bằng.

C. Đồi.

D. Núi.

**Câu 34.** Đồi có độ cao thế nào so với các vùng đất xung quanh?

A. Từ 200 - 300m.

B. Trên 400m.

C. Từ 300 - 400m.

D. Dưới 200m.

**Câu 35.** Đặc điểm nào sau đâ**y không**đúng với địa hình đồi?

A. Dạng địa hình nhô cao.

B. Đỉnh tròn và sườn dốc.

C. Độ cao không quá 200m.

D. Tập trung thành vùng.

**Câu 36.** Điểm giống nhau giữa đồng bằng và cao nguyên là

A. bề mặt địa hình tương đối bằng phẳng hoặc gợn sóng.

B. thích hợp trồng cây công nghiệp và cây lương thực.

C. có hình thái đỉnh tròn, sườn thoải và thung lũng rộng.

D. độ cao tuyệt đối khoảng 200m so với mực nước biển.

**Câu 37.** Các loại khoáng sản nào sau đây thuộc nhóm khoáng sản kim loại màu?

A. Crôm, titan, mangan.

B. Apatit, đồng, vàng.

C. Than đá, dầu mỏ, khí.

D. Đồng, chì, kẽm.

**Câu 38.** Các khoáng sản như dầu mỏ, khí đốt, than đá thuộc nhóm khoáng sản nào sau đây?

A. Phi kim loại.

B. Nhiên liệu.

C. Kim loại màu.

D. Kim loại đen.

**Câu 39.** Đồng bằng có độ cao tuyệt đối thường dưới

A. 400m.

B. 500m.

C. 200m.

D. 300m.

**Câu 40.** Ở nước ta, các cao nguyên ba-dan tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây?

A. Tây Bắc.

B. Bắc Trung Bộ.

C. Đông Bắc.

D. Tây Nguyên.